TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2021
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Thanh Đình
Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn ĐTL, xã HN, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn ĐL, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-10-2020, biên bản hòa giải ngày 18-12-2020 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04-6-2013. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông T chơi cờ bạc, không lo cho gia đình và vợ con, quan điểm sống giữa vợ chồng và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà không còn tình cảm với ông Phạm T nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm T.

- Về con chung: Bà và ông Phạm T có 01 con chung là Phạm Nguyễn Diễm H, sinh ngày 11-5-2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Yêu cầu ông Phạm T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời

gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Bà làm nghề buôn bán gia cầm thu nhập 01 tháng trung bình 6.000.000 đồng. Còn ông Phạm T làm nghề thợ xây thu nhập 01 tháng trung bình 9.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 13-11-2020, biên bản hòa giải ngày 18-12-2020, bị đơn ông Phạm T trình bày ý kiến: Ông hoàn toàn thống nhất như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Minh H về vấn đề kết hôn và con chung, bà Nguyễn Thị Minh H có đơn yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T đồng ý giao cho bà H nuôi dưỡng cháu H, ông T thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông làm nghề thợ xây thu nhập 01 tháng trung bình 9.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tống đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H. Bà Nguyễn Thị Minh H ly hôn ông Phạm T. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Phạm T có 01 con chung là Phạm Nguyễn Diễm H, sinh ngày 11-5-2014. Khi ly hôn giao cháu H cho bà H nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H và ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Phạm T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã TAT, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04-6-2013 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T ham chơi cờ bạc, không lo cho gia đình và vợ con, quan điểm sống giữa vợ chồng và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm T. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Phạm T.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Phạm Nguyễn Diễm H, sinh ngày 11-5-2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông T thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay cháu H đang ở với bà H sức khỏe vẫn tốt. Bà H có nghề buôn bán thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu H cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03-2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Hiếu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng và ông T phải chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H ly hôn với ông Phạm T.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Phạm T có 01 con chung là Phạm Nguyễn Diễm H, sinh ngày 11-5-2014. Giao cháu Phạm Nguyễn Diễm H cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2021 cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Diễm H đủ 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005369 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Phạm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

6/ Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng